UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ NGOẠI VỤ

Số: 44 /KH-SNgV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Lạng Sơn năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh về việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Lạng Sơn năm 2026, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát huy vai trò của Sở Ngoại vụ trong hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế, tiếp cận thị trường nước ngoài; quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tăng cường hợp tác quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, chuyển đổi số, chất lượng phục vụ tổ chức, doanh nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, cải thiện các chỉ số PCI của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý triển khai đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 06/7/2026. Quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nghiên cứu đơn giản hóa các TTHC bao gồm cả các TTHC nội bộ và quy trình ISO của các phòng chuyên môn, đơn vị; ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong giải quyết công việc.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở, qua đó góp phần duy trì chỉ số PCI năm 2026 của tỉnh thuộc nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước; nâng cao điểm số các chỉ số thành phần thấp hơn mức trung vị quốc gia.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp có quy mô, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

2. Mục tiêu cụ thể

Góp phần phấn đấu điểm số PCI năm 2026 của tỉnh Lạng Sơn tăng so với năm 2025; có từ 06/09 chỉ số thành phần tăng điểm; không còn chỉ số thuộc nhóm thấp so với trung vị cả nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

1.1. **Chỉ số *"Gia nhập thị trường"***

- Nội dung: Tiếp tục quán triệt tinh thần chính quyền phục vụ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Các thông tin hướng dẫn cần được cung cấp kịp thời, công khai rõ ràng, dễ tiếp cận, tra cứu. Nâng cao sự thân thiện, tinh thần chủ động hướng dẫn, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở, hạn chế tối đa tình trạng phát sinh chi phí ngoài quy định.

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở thường xuyên tham mưu tổ chức quán triệt các nội dung thông tin về chính quyền phục vụ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ; giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, văn hóa công vụ… đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, đặc biệt là các công việc liên quan đến hỗ trợ, phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đánh giá, chỉ ra các giải pháp cụ thể sau mỗi cuộc kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, xử lý khi phát hiện dấu hiệu nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp (nếu có).

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu, tham mưu nâng cao chất lượng, tính tiện dụng của Trang Thông tin điện tử Sở; đẩy mạnh chuyển đổi số trong đổi mới hình thức thông tin hai chiều, tiếp cận, hỗ trợ, giới thiệu quảng bá doanh nghiệp; niêm yết công khai, minh bạch, đúng quy định các hình thức dịch vụ đối ngoại theo chức năng gắn với bảng giá dịch vụ liên quan (nếu có).

1.2. Chỉ số thành phần Tiếp cận nguồn lực và Tính minh bạch

- Nội dung: Tăng cường minh bạch thông tin chính sách thu hút đầu tư, thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở (phiên bản Việt – Trung, Việt – Anh); công khai kịp thời 100% thông tin, tài liệu mới (trừ có nội dung bí mật

nhà nước) về: Chính sách hỗ trợ nguồn vốn trong khu vực và quốc tế đang có hiệu lực; các Diễn đàn kinh tế, Triển lãm sản phẩm, chương trình giao lưu, sự kiện hợp tác doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, đầu tư... trong nước và quốc tế. Các thông tin hoạt động quản lý nhà nước về hoạt động đối ngoại và lãnh sự, bảo hộ công dân, hỗ trợ Doanh nghiệp, công dân tháo gỡ khó khăn khi gặp các sự vụ tại nước ngoài. Quan tâm bồi dưỡng nhân sự chuyên sâu về chuyển đổi số và thông tin truyền thông gắn với thực hiện các quy trình thủ tục hành chính của ngành (nếu có) và thiết lập mục phản ánh, kiến nghị cho nhân dân, doanh nghiệp về vấn đề tiếp cận thông tin và thái độ phục vụ của cán bộ.

- Thực hiện:

+ Trung tâm TTDVĐN chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tìm hiểu cập nhật các văn bản, chính sách; chương trình hợp tác quốc tế, các MOU đã ký kết liên quan đến doanh nghiệp đăng tải trên Trang thông tin điện tử và sử dụng mã QR trên văn bản, giấy mời, kết quả xử lý để xác thực và tra cứu thông tin gốc.

+ Các phòng chuyên môn thuộc Sở theo chức năng thông tin về hợp tác, gặp gỡ doanh nghiệp theo các chương trình của tỉnh và Trung ương.

1.3. Chỉ số thành phần Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

- Nội dung: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nghiên cứu rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính; dịch vụ đối ngoại áp dụng tại địa phương. Công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định thủ tục hành chính, phí, lệ phí thuộc thẩm quyền tại trụ sở cơ quan, đồng thời đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.Tăng cường ứng dụng công nghệ, mở rộng áp dụng công nghệ số trong xử lý thủ tục hành chính và nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác giám sát về kỷ luật kỷ cương, công vụ tại đơn vị.

- Thực hiện: Phòng Hợp tác quốc tế- Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp với các ngành lực lượng chức năng, các cơ quan đơn vị và địa phương cơ sở để giải quyết nhiệm vụ, sự vụ liên quan đến lợi ích của doanh nghiệp theo chức năng. Áp dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) vào công việc chuyên môn phù hợp, hiểu quả theo tình hình lĩnh vực nhằm đẩy nhanh tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

1.4. Chi phí không chính thức

- Nội dung: Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát như thành lập các đường dây nóng hoặc đầu mối liên hệ để doanh nghiệp phản ánh trực tiếp các yêu cầu chi phí không chính thức mà doanh nghiệp gặp phải; xử lý nghiêm vi phạm và áp dụng chế tài mạnh mẽ đối với công chức, viên chức có hành vi yêu cầu chi phí không chính thức.

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ; giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, văn hóa công vụ… đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, đặc biệt là các công việc liên quan đến hỗ trợ, phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đánh giá, chỉ ra các giải pháp cụ thể sau mỗi cuộc kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, xử lý khi phát hiện dấu hiệu nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp (nếu có).

+ Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới: Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ; trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin đảm bảo rõ ràng, hướng dẫn đúng quy định.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu các hình thức tiếp nhận thông tin phản hồi ứng dụng chuyển đổi số; xây dựng mục kiến nghị, hỏi đáp thông minh trên Trang thông tin điện tử, kết nối trực tiếp tới lãnh đạo Sở kịp thời nắm bắt thông tin phản hồi và kết quả tham mưu giải quyết thắc mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện.

1.5. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

- Nội dung: Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách công bằng đảm bảo mọi doanh nghiệp, không phân biệt về quy mô, được tiếp cận công bằng với các chính sách hỗ trợ và cơ hội kinh doanh. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp đa kênh và định kỳ để thu thập ý kiến, giải quyết phản ánh về các hành vi phân biệt đối xử.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục chủ động tổng hợp, cung cấp thông tin thông báo, tuyên truyền các chương trình, kế hoạch liên quan đến lợi ích, cơ hội của doanh nghiệp… chia sẻ công khai tới các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; tránh tình trạng ưu ái, thông tin riêng cho doanh nghiệp. Hỗ trợ các sự vụ liên quan đến doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh gặp các sự cố về pháp lý, quy định khi có văn bản yêu cầu hỗ trợ tại thị trường nước ngoài.

1.6. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- Nội dung: Phổ biến chính sách nhằm nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp được mời tham gia các chương trình hỗ trợ thông qua hệ thống thông báo hiện đại (email, tin nhắn, nhóm Zalo, hệ thống nhóm liên hệ công khai,… Rà soát đầu mối được phân công công tác liên hệ, trao đổi thông tin, phụ trách các kênh trao đổi thông tin (Trang Thông tin điện tử) với doanh nghiệp và xây dựng kênh tiếp nhận phản hồi hai chiều (thu thập ý kiến đóng góp của doanh nghiệp sau mỗi chương trình hỗ trợ để điều chỉnh và cải thiện chất lượng dịch vụ).

- Thực hiện:

+ Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng chủ trì, phối hợp với phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới thường xuyên kết nối với các cơ quan chức năng, đơn vị của phía Quảng Tây, Trung Quốc để chủ động nắm tình hình các chính sách, quy định

mới để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh và trong nước xuất, nhập khẩu đặc biệt là giai đoạn mùa vụ nông sản chính; phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan đàm phán với phía Trung Quốc để kéo dài thời gian làm việc thông quan. Tiếp tục hỗ trợ, giới thiệu doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình triển lãm, quảng bá, hợp tác trong nước và khu vực quốc tế phù hợp. Chủ động giữ mối liên hệ, trao đổi, nắm bắt ý kiến phản ánh, nhu cầu hỗ trợ của Doanh nghiệp để nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ.

+ Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới chủ trì, phối hợp với phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng và các cơ quan của tỉnh tiếp tục tham mưu thúc đẩy mở/khôi phục, nâng cấp các cặp cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của ngành trong Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh. Thực hiện tốt công tác lãnh sự - bảo hộ công dân liên quan đến công dân, doanh nghiệp.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại tiếp tục nghiên cứu quảng bá tiềm năng, sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số; nghiên cứu thực hiện các dịch vụ đối ngoại hỗ trợ cho doanh nghiệp theo chức năng.

1.7. Chỉ số Thiết chế pháp lý

- Nội dung: Cải thiện chất lượng hỗ trợ pháp lý, tập trung vào việc giải quyết tranh chấp nhanh chóng và công bằng; tăng cường tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi kinh doanh hợp pháp.

- Thực hiện: Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng và Phòng Lãnh sự - Quản lý biên giới tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ giải quyết tranh chấp liên quan đến yếu tố nước ngoài của doanh nghiệp khi có yêu cầu. Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền các văn bản, quy định về quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp Việt Nam trong hợp tác với các đối tác quốc tế, cơ chế bảo hộ đầu tư, giải quyết tranh chấp và bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh theo các hiệp định, trọng tài thương mại quốc tế, đặc biệt trong hoạt động thương mại biên giới.

1.8. Chỉ số Chính quyền kiến tạo

- Nội dung: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh giao theo chức năng, nhiệm vụ; chủ động nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Thực hiện: Các phòng chuyên môn đơn vị tích cực tham mưu các kế hoạch, chương trình, tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gắn với hoàn thành các mục tiêu phát triển – kinh tế của ngành và của tỉnh. Kịp thời phối hợp với các cơ quan liên quan nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, góp phần tạo sự minh bạch trong môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Cải thiện chỉ số phát triển kinh tế tư nhân (BPI)

2.1. Đồng hành chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp

- Nội dung: Phối hợp tổ chức tuyên truyền các chế độ, chính sách chuyển đổi hộ kinh doanh để các doanh nghiệp được biết và thực hiện; phối hợp với các sở ngành liên quan triển khai thực hiện và đánh giá Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh năm 2026.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở chủ động nghiên cứu, tham mưu tuyên truyền các chế độ, chính sách chuyển đổi hộ kinh doanh để các doanh nghiệp được biết và thực hiện; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu triển khai Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh năm 2026.

2.2. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và chuyển đổi số

- Nội dung: Phối hợp với Sở ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, logistics. Nâng cao sự tiện dụng trong tra cứu và khả năng phản hồi ý kiến, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đổi mới phương thức cung cấp thông tin, tương tác và hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng thuận tiện, minh bạch, kịp thời.

- Thực hiện:

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở cập nhật bổ sung kịp thời các văn bản về thủ tục hành chính, quy định của ngành, đặc biệt là chính sách liên quan đến doanh nghiệp trong nước, khu vực và quốc tế. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đội ngũ lãnh đạo và chuyên viên trong việc quản lý điều hành và triển khai nhiệm vụ.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu, tham mưu nâng cao chất lượng và tính tiện dụng của Trang thông tin điện tử Sở, đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định, thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đối ngoại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hợp tác quốc tế - Văn phòng là đầu mối theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Các phòng: Hợp tác quốc tế - Văn phòng, Lãnh sự - Quản lý biên giới và Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại tổ chức quán triệt, nghiên cứu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch đến tất cả các công chức, viên chức.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Lạng Sơn năm 2026 của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: HTQT-VP, LS-QLBG;
- Trung tâm TTDVĐN;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thị Vân Thuỳ